

Số: 208/KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai, thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2035 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2035 (sau đây viết tắt là *Chương trình Đề án 06* giai đoạn 2026 - 2030), UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, gắn với đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính.

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị các cấp, phát huy cao quyết tâm chính trị, trách nhiệm gương mẫu, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội; tham gia tích cực của tổ chức, doanh nghiệp và người dân để tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

##### 2. Yêu cầu

- Triển khai thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể, tổ chức phân công trách nhiệm rõ ràng; đồng thời thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đôn đốc hiệu quả tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Bám sát định hướng của Trung ương, các Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án quốc gia khác liên quan, vận hành Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc "5-3-3-2-1" (5 trụ cột trọng tâm: pháp lý, hạ tầng,

dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 3 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng, chống tội phạm; 2 nhóm chủ thể đồng hành: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống), bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

- Thủ trưởng, người đứng đầu các đơn vị, địa phương phải nêu cao tinh thần gương mẫu, quyết tâm cao, hành động nỗ lực đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nguồn lực thực hiện hiệu quả; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm nguyên tắc 6 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”, gắn với trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

- Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy tối đa nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới. Đẩy mạnh hợp tác công - tư (PPP) trong triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng các quy định của pháp luật.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

**1.1.** Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chung trên toàn quốc theo Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Thủ tướng Chính phủ.

**1.2.** Đến năm 2030 đảm bảo người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là TTHC) theo địa giới hành chính.

**1.3.** Xây dựng thành công hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông đa ngành, dữ liệu “Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau:**

(1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành;

(2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số;

(3) Phục vụ phát triển công dân số;

(4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu;

(5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;

(6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo

*(Chi tiết các chỉ tiêu và nội dung thực hiện tại Phụ lục I kèm theo)*

## **2.2. Tầm nhìn đến năm 2035**

- Góp phần hướng tới xây dựng Việt Nam trở thành một quốc gia số phát triển bền vững, toàn diện, trong đó: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số.

- Các cơ sở dữ liệu quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực.

- Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội.

- Bắc Ninh nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu dân cư và phát triển công dân số.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư**

- Tham gia góp ý sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, cơ chế thúc đẩy, giám sát trong công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển công dân số, xã hội số, kinh tế số, chính phủ số.

- Tham gia góp ý sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thúc đẩy, tạo lập, khai thác và sử dụng dữ liệu; ứng dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế xã hội; phòng ngừa và xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực dữ liệu; các văn bản hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Sau khi từng văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương được ban hành, các sở, ngành có liên quan phải tham mưu, ban hành ngay văn bản tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

### **2. Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

- Tập trung thực hiện việc tái cấu trúc, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, trong đó: Thực hiện công bố thông tin có trong các cơ sở dữ liệu; xây dựng từ điển dữ liệu dùng chung, tập trung, thống nhất.

- Triển khai các sáng kiến, mở rộng các hình thức tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, TTHC để tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của các sở, ngành, địa phương cho các cơ quan truyền thông để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông.

- Duy trì và đảm bảo kết nối, đồng bộ thường xuyên giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDLQG về dân cư và Hệ thống VNeID phục vụ giải quyết TTHC.

- Triển khai hướng dẫn kỹ thuật về tích hợp một tài khoản duy nhất đăng nhập một lần truy cập xuyên suốt các phần mềm, hệ thống phục vụ giải quyết TTHC theo kiến trúc tổng thể của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Nghiên cứu triển khai mô hình “Trạm công dân số” tại các địa điểm công cộng và trung tâm dịch vụ để hỗ trợ người dân chưa thành thạo dịch vụ công trực tuyến.

### **3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**

- Tập trung xây dựng các không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) để cung cấp môi trường thử nghiệm, nghiên cứu, đánh giá, sản phẩm, giải pháp mới, giao diện lập trình ứng dụng (API) và bộ dữ liệu mở, ẩn danh về dân cư, căn cước, định danh.

- Triển khai thúc đẩy sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch, thủ tục; ban hành các danh mục sản phẩm dịch vụ, các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử, đặc biệt các nhóm ngành tác động đến kinh tế số trong các lĩnh vực như: tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, logistics và thương mại điện tử.

- Nghiên cứu triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng thành phố thông minh như “Bản sao số”, “Mô hình địa điểm số” kết nối, ứng dụng Cơ sở dữ liệu địa điểm, dữ liệu dân cư và danh tính điện tử, gắn với dữ liệu khác.

- Cấp tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Phối hợp nghiên cứu, triển khai định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng dữ liệu định danh điện tử.

### **4. Phục vụ phát triển công dân số**

- Tập trung triển khai các giải pháp để công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ trên môi trường số như: Lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật được đăng tải; quản lý khai thác, chia sẻ và giám sát việc khai thác, sử dụng dữ liệu công dân; xây dựng ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết TTHC; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ

ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp, và người dân với người dân.

- Hoàn thiện việc tạo lập ví giấy tờ của công dân, tổ chức trên VNeID, tạo lập kho dữ liệu của công dân, tổ chức trên môi trường số theo quy định.

- Xây dựng các nền tảng số, cung cấp các tiện ích để thúc đẩy công dân thực hiện trên môi trường số; hoàn thiện các công cụ số cho công dân như: tài khoản định danh điện tử, căn cước, chữ ký số, tài khoản thanh toán...

- Triển khai các cơ chế khuyến khích đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về kỹ năng số của công dân, xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời, tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi; triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; triển khai các tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số.

- Ưu tiên phổ cập kỹ năng số và hỗ trợ tài khoản định danh điện tử cho các nhóm đối tượng yếu thế gồm: Người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc, người dân vùng nông thôn, lao động di cư; bố trí kinh phí hỗ trợ thiết bị và miễn giảm phí dịch vụ số cho các nhóm này theo quy định.

## **5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu**

- Khẩn trương đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ khai thác sử dụng cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ TTHC;

- Triển khai kiến trúc dữ liệu tỉnh Bắc Ninh bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP).

- Phối hợp triển khai và đưa vào vận hành nền tảng chuỗi khối (blockchain) quốc gia phục vụ xác nhận, chứng nhận giao dịch dữ liệu.

- Phối hợp, nghiên cứu xây dựng hệ thống định danh phi tập trung quốc gia, đảm bảo quyền kiểm soát dữ liệu cá nhân của công dân trên môi trường số.

## **6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành**

- Nghiên cứu rà soát mô hình quản trị thông minh, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) để kết nối chia sẻ, tích hợp thông tin, dữ liệu của các ngành, lĩnh vực phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Xây dựng các hệ thống giám sát dịch vụ công, cắt giảm TTHC và chỉ số điều hành, phân tích, đo lường hiệu quả kinh tế số và sức khỏe doanh nghiệp gắn với Đề án 06; đo lường mức độ phát triển công dân số; các mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế.

- Triển khai nâng cấp Bản đồ số dân cư, xây dựng trợ lý ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Xây dựng Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh dựa trên dữ liệu dân cư và dữ liệu kinh tế - xã hội.

- Xây dựng Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các đơn vị, địa phương, trong đó bổ sung tiêu chí về mức độ mở dữ liệu và chất lượng dịch vụ số.

## **7. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội**

- Tập trung đẩy mạnh việc tích hợp, sử dụng tài khoản an sinh xã hội, triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội, nền tảng thiện nguyện, nền tảng hiến máu quốc gia và các hệ thống, nền tảng an sinh khác dựa trên dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- Triển khai các giải pháp về xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Triển khai các công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội trong dữ liệu dân cư để phục vụ điều tra, phòng ngừa tội phạm; tích hợp dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu ADN, căn cước, hồ sơ vụ án; triển khai các giải pháp cảnh báo sớm, thông tin tài khoản phạm tội, phòng, chống lừa đảo, rò rỉ dữ liệu.

## **8. Bảo đảm an ninh mạng**

- Triển khai Trung tâm an ninh mạng tỉnh SOC gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước. Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.

- Phối hợp nâng cấp, mở rộng quy mô, phạm vi, năng lực toàn diện cho các giải pháp bảo đảm an ninh mạng tiên tiến, hiện đại tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, hướng tới đạt chứng chỉ quốc tế ISO 27001.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.

## **9. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai**

- Kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư trên địa bàn tỉnh, đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước.

- Kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu.

- Kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

- Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các Phiên họp Thường kỳ Chính phủ hàng tháng.

*(Phụ lục II: Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030)*

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan chủ động lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Kế hoạch triển khai Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó trưởng Ban Chỉ đạo giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh

- Trực tiếp làm việc với các sở, ngành, địa phương để đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch. Tổ công tác sử dụng bộ máy giúp việc là Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công - Văn phòng UBND tỉnh và được huy động chuyên gia để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tại các sở, ban, ngành, địa phương; tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Trung ương theo yêu cầu; đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân triển khai chậm, không đạt yêu cầu. Định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện.

- Kinh phí hoạt động của Tổ công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Công an tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **4. Các sở, ngành, địa phương**

- Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện; kết quả triển khai Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của sở, ban, ngành, địa phương; gửi về Công an tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh trước ngày **25/6/2026** để theo dõi, phối hợp. Trường hợp cần thiết, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch chuyển đổi số của sở, ngành, địa phương.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Theo phạm vi chức năng, thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

- Có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra, thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Đối với các nội dung thanh tra, kiểm tra mang tính liên ngành, thanh tra công vụ và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, thực hiện theo quy định.

- Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các cuộc họp định kỳ của UBND tỉnh.

- Theo chức năng, chủ động tham mưu triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ Đề án 06 khác theo hướng dẫn, chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương ngành dọc có liên quan.

- Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ theo quy định. Định kỳ báo cáo sơ kết 6 tháng (trước ngày 10/6) và tổng kết hàng năm (trước ngày 10/12) gửi về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh) để làm cơ sở đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Kế hoạch. Đồng thời, báo cáo kết quả triển khai thực hiện đột xuất theo yêu cầu.

## **5. Công an tỉnh**

- Là Cơ quan Thường trực tổ chức thực hiện Kế hoạch này; thực hiện các nội dung nhiệm vụ phục vụ vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn, tính sẵn sàng cao của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo chỉ đạo của Bộ Công an.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc triển khai Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

## **6. Văn phòng UBND tỉnh**

- Chủ trì, tổ chức vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ về kết nối, đồng bộ hệ thống thông tin giải quyết TTHC với CSDLQG về dân cư và Hệ thống VNeID; đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục.

- Chủ trì xây dựng Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh dựa trên dữ liệu theo Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 31/12/2025.

- Phối hợp với Công an tỉnh tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Trung ương theo yêu cầu.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục II của các sở, ban, ngành; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai theo từng nhóm mục tiêu của Quyết định số 826/QĐ-TTg.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê bình những đơn vị chậm trễ, chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh điện tử theo phạm vi chức năng của địa phương, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tham mưu triển khai thực hiện Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Phát huy vai trò cơ quan thường trực của Mạng lưới đổi mới sáng tạo tại địa phương, kết nối chuyên gia hỗ trợ tư vấn chiến lược dữ liệu, thúc đẩy hệ sinh thái dữ liệu quốc gia phát triển theo phạm vi chức năng của địa phương.

- Chủ trì, rà soát, cấp đầy đủ chứng thư chữ ký số và chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; cung cấp, triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

## **8. Sở Tài chính**

- Bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời cho các nhiệm vụ, dự án triển khai Kế hoạch. Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển phù hợp tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Đưa các dự án về dữ liệu, chuyển đổi số tại địa phương vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, dài hạn.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi chức năng phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính (ngân sách, thuế, hải quan, tài sản công...) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài chính.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, đảm bảo hiệu quả và tránh lãng phí.

## **9. Sở Y tế**

Triển khai việc xây dựng các cơ sở dữ liệu theo chỉ đạo của Bộ Y tế, để kết nối, chia sẻ dữ liệu. Duy trì triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID.

## **10. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Triển khai việc xây dựng các cơ sở dữ liệu theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo để kết nối, chia sẻ dữ liệu. Triển khai tích hợp văn bằng, chứng chỉ trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID; tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **11. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước khu vực 12**

- Thúc đẩy kết nối cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, làm sạch dữ liệu khách hàng vay.

- Ứng dụng mạnh mẽ định danh điện tử trong dịch vụ khách hàng. Triển khai các giải pháp an ninh để phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bảo đảm giao dịch trực tuyến an toàn cho người dân.

**12. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp nghiên cứu triển khai Đề án 06** trong hoạt động của tòa án, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu bản án, quyết định và các cơ sở dữ liệu khác với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định, cập nhật tình hình triển khai đề án trong hoạt động của tòa án.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện; báo cáo kịp thời, đầy đủ kết quả định kỳ, đột xuất theo yêu cầu và hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Công an tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;
- Bộ Công an (Cục CS QLHC về TTXH);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CTXH;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, các phòng ban đơn vị;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**